

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018 – 2020

Thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018 – 2020 ban hành tại Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018 – 2020 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Phát huy những kết quả tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thời gian vừa qua; xác định trách nhiệm của các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc cải thiện chỉ số PCI của tỉnh giai đoạn 2018 - 2020.

- Xác định khung hành động cụ thể để tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các tiêu chí thành phần của Chỉ số PCI, phấn đấu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh cải thiện sau mỗi năm và nằm trong nhóm có chất lượng điều hành TỐT vào năm 2020.

- Tăng cường tuyên truyền, tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư để nâng cao Chỉ số tiếp cận đất đai, đề cao trách nhiệm phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng. Trên cơ sở cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2018 – 2020.

2. Mục tiêu cụ thể:

Lồng ghép trong Khung nhiệm vụ, giải pháp hành động trọng tâm tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Yêu cầu

- Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở phải thể hiện rõ quyết tâm cải cách hành chính; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chung của tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao Chỉ số tiếp cận đất đai.

- Các phòng, đơn vị được phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch phải tự cụ thể

hóa bằng kế hoạch triển khai chi tiết; phải nỗ lực đúng mức để hoàn thành nhiệm vụ, đạt kết quả và chỉ tiêu đề ra.

- Kết quả đạt được trong việc triển khai Kế hoạch gắn với kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu; làm cơ sở để đánh giá trong chỉ số và xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của phòng, đơn vị.

- Yêu cầu liên chính, trách nhiệm, phục vụ, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp phải được đặt lên hàng đầu trong suốt quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

a) Các phòng, đơn vị tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa việc triển khai toàn diện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh và Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2018 của tỉnh, của Sở bằng các kế hoạch, giải pháp cụ thể, có đánh giá kết quả cụ thể; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và từng công chức, viên chức trên các lĩnh vực cải cách hành chính.

b) Tăng cường công tác thông tin và truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo điều hành.

c) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính và công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các cấp chính quyền.

d) Tiếp tục đổi mới và thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo tư duy mới hướng tới nền hành chính phục vụ.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo thuận lợi để nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước; Có giải pháp cụ thể để đổi mới tác phong làm việc của công chức, viên chức, có chế tài khen thưởng và xử lý vi phạm một cách rõ ràng; Thực hiện hiệu quả chế độ giám sát, kiểm tra và xử lý nghiêm khắc các hành vi, các bộ phận nhũng nhiễu, gây phiền hà và đòi hỏi các chi phí không chính thức đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp để tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự minh bạch và hiệu quả.

e) Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tạo mọi thuận lợi và giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

g) Công khai toàn bộ các quy định, chính sách, thủ tục hành chính; chủ động cung cấp thông tin và hướng dẫn thực hiện quy định, chính sách trên các kênh thông tin, tạo điều kiện cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp được tiếp cận dễ dàng, đồng thời công bố rộng rãi địa chỉ đường dây nóng, trả lời nhanh các phản ánh, kiến nghị liên quan.

h) Tập trung đẩy mạnh khai thác, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, giải quyết thủ tục hành chính với nhà đầu tư và doanh nghiệp để giảm thiểu tối đa các chi phí phát sinh về thời gian và tài chính cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính tại tỉnh.

i) Tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh 02 lần/năm và xử lý có hiệu quả các kiến nghị theo đúng thẩm quyền.

k) Bảo đảm sự phối hợp và kế thừa trong hoạt động của các cơ quan, không thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp; đảm bảo việc thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần trong năm đối với mỗi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

2. Nhiệm vụ, giải pháp hành động trọng tâm từ nay đến năm 2020
(Theo Phụ lục đính kèm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công chủ trì; phân công rõ ràng trách nhiệm và thời hạn thực hiện để có cơ sở kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao sớm hạn.

2. Trưởng các phòng, đơn vị tổ chức quán triệt, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 và các văn bản pháp luật liên quan; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện để có giải pháp xử lý kịp thời, phù hợp linh hoạt và kiến nghị tỉnh các giải pháp điều hành hiệu quả.

Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện gửi về Văn phòng Sở (trước ngày 15 tháng cuối quý) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Giao Chánh Văn phòng kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018 – 2020 của

Sở Tài nguyên và Môi trường.

Yêu cầu các phòng, đơn vị triển khai thực hiện. *lu*

Nơi nhận: VBĐT

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ;
- Sở KH&ĐT;
- Ban GD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, PCVP.

GIÁM ĐỐC



Võ Tấn Thái

PHỤ LỤC

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp hành động trọng tâm giai đoạn 2018 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018 – 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Chỉ tiêu phân đầu	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
I	Chỉ số Tiếp cận đất đai – 9 nhiệm vụ, giải pháp					
1	- Năm 2018: đạt trên 6,60 điểm - Đến năm 2020: đạt trên 7 điểm	- Rà soát, lập danh sách các doanh nghiệp đang sử dụng đất (mục đích sản xuất kinh doanh, thương mại – dịch vụ) chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - Gửi hướng dẫn đăng ký cấp giấy chứng nhận đến các doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp	Văn phòng Đăng ký đất đai	Chi cục Quản lý đất đai, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2018	Danh sách các doanh nghiệp đang sử dụng đất (mục đích sản xuất kinh doanh, thương mại – dịch vụ) chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
2		Công khai quy định về đất đai, thủ tục hành chính đất đai, nội dung hướng dẫn điền biểu mẫu, tờ khai trên Website của Sở, liên kết Cổng thông tin điện tử UBND các huyện, thị xã, thành phố; niêm yết tại Bộ phận một cửa; chủ động gửi hướng dẫn qua email.	Trung tâm Công nghệ thông tin	- Văn phòng Sở; - Chi cục Quản lý đất đai; - Văn phòng Đăng ký đất đai.	Rà soát và hoàn thành trước 30/6/2018; hướng dẫn cập nhật khi chính sách, thủ tục có thay đổi	Báo cáo Kết quả cho UBND tỉnh sau khi thực hiện xong (Văn phòng Sở kiểm tra trên website, email)
3		Công bố đường dây nóng và thành lập Tổ chuyên trách tham mưu tiếp nhận, hướng dẫn, giải đáp	Văn phòng Sở	- Bộ phận một cửa;	Hoàn thành ngày	Quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường

	thắc mắc về chính sách, thủ tục đất đai. Nội dung thắc mắc và nội dung giải đáp, trả lời của cơ quan có thẩm quyền được đăng tải công khai trên Website của Sở (kết nối với Trang thông tin Đồng hành cùng doanh nghiệp)		- Trung tâm Công nghệ thông tin	28/7/2018	về công bố đường dây nóng và thành lập Tổ chuyên trách. Nội dung hướng dẫn thực hiện được đăng tải công khai trên Website và gửi đến doanh nghiệp, nhà đầu tư
4	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện rà soát lập danh mục thông tin quỹ đất ở các huyện, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án sử dụng đất chậm tiến độ hoặc không có khả năng thực hiện và đăng công khai lên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; Công thông tin điện tử của tỉnh, liên kết đến Trang thông tin Đồng hành cùng doanh nghiệp.	Trung tâm Công nghệ thông tin	- Trung tâm Phát triển quỹ đất các huyện, thị xã, thành phố - Trung tâm Quản lý đất đai;	Quý III/2018	Báo cáo kết quả rà soát cho UBND tỉnh, trình phê duyệt và công bố công khai danh mục thông tin quỹ đất
5	Công khai toàn bộ các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Cập nhật, đăng công khai các quy định sử dụng đất các giai đoạn, kế hoạch sử dụng đất hàng năm lên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; Công thông tin điện tử của tỉnh, liên kết đến công thông tin điện tử UBND huyện, thị xã, thành phố, Trang thông tin Đồng hành cùng doanh nghiệp.	Trung tâm Công nghệ thông tin	- Chỉ cục Quản lý đất đai; - UBND các huyện, thị xã, thành phố. -, Công thông tin điện tử của tỉnh	Hoàn thành toàn bộ việc đăng tải thông tin trước ngày 31/7/2018; đăng tải cập nhật ngay khi có thay đổi	Văn phòng Sở chủ trì kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh
6	Dưa vào sử dụng phần mềm và cơ sở dữ liệu công bố bản đồ trực tuyến để hoàn thành việc đăng tải bản đồ quy hoạch sử dụng đất dạng số.	Trung tâm Công nghệ thông tin	- Chỉ cục Quản lý đất đai; - Phòng Đo đạc Bản đồ và Viễn thám. - UBND cấp	Quý IV/2018	Phần mềm và cơ sở dữ liệu đi vào hoạt động; bản đồ số được đăng tải công khai trên Website của Sở và UBND cấp huyện

7		<p>Giám thiếu rủi ro khi thu hồi đất cho doanh nghiệp: Thông báo bằng văn bản ít nhất trước 06 tháng đối với các trường hợp có thay đổi về thời gian giao đất, cho thuê đất, chủ trương thu hồi đất; trường hợp đang sử dụng sắp hết thời hạn để doanh nghiệp biết và có phương án sản xuất phù hợp, thực hiện các thủ tục liên quan đúng pháp luật.</p>	<p>Chi cục Quản lý đất đai;</p>	<p>Các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>Tháng 8/2018</p>	<p>Rà soát, trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan</p>
8		<p>- Phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện giới thiệu quỹ đất khác phù hợp với quy hoạch và điều kiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khi doanh nghiệp bị thu hồi đất khi thời gian sử dụng đất chưa hết hoặc thời hạn sử dụng đất đã hết nhưng doanh nghiệp vẫn có nhu cầu sử dụng đất để tiếp tục sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Xây dựng phương án giá đất sát với giá thị trường và vận dụng các quy định hỗ trợ nhằm hạn chế thiệt hại cho doanh nghiệp khi thu hồi đất.</p>	<p>Chi cục Quản lý đất đai; Trung tâm Phát triển quỹ đất.</p> <p>Phòng Giá đất – BTĐC</p>	<p>Các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>Thực hiện đồng bộ trong phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất doanh nghiệp; hướng dẫn cụ thể thủ tục giữa hạn sử dụng đất</p>	<p>Trình UBND tỉnh ban hành quy chế hoặc bổ sung vào quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan</p>
9		<p>Xây dựng cơ sở dữ liệu giá các loại đất trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 162/TB-UBND ngày 19/3/2018.</p>	<p>Phòng Giá đất – BTĐC</p>	<p>Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>Trình UBND tỉnh đề án xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất trong tháng 10/2018; triển khai đúng tiến độ đề án được phê duyệt</p>	

II Chỉ số Minh bạch – 2 nhiệm vụ, giải pháp						
10	- Năm 2018: đạt trên 6,9 điểm - Đến năm 2020: đạt trên 7,5 điểm	Công khai đầy đủ thông tin các loại quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt, nhiệm vụ điều chỉnh, đồ án điều chỉnh quy hoạch trên website của Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin Đồng hành cùng doanh nghiệp; tạo liên kết cơ sở dữ liệu quy hoạch đến website các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng,	Trung tâm Công nghệ thông tin	Rà soát và hoàn thành việc công khai quy hoạch trong IV/2018; tục cập nhật khi có điều chỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh trong tháng 11/2018 (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ để kiểm tra)
11		Thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng quy định, hướng dẫn tại Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Phòng Kế hoạch – tài chính	Các Chi cục, đơn vị sự nghiệp		Các cơ quan chủ đầu tư thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng quy định, hướng dẫn, bảo đảm công khai, minh bạch và bình đẳng trong lựa chọn nhà thầu; bảo đảm hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư và mục tiêu đầu tư
III Chỉ số Chi phí thời gian – 7 nhiệm vụ, giải pháp						
12	- Năm 2018: đạt trên 6,5 điểm - Đến năm 2020: đạt trên 7 điểm	- Thanh tra tỉnh chủ trì, thông nhất với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh quy chế phối hợp, lồng ghép trong công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh. - Chủ trì lập kế hoạch điều phối hoạt động thanh tra trên địa bàn tỉnh hàng năm từ năm 2018 trở đi; thực hiện kế thừa phối hợp và kế thừa kết quả thanh tra, kiểm tra giữa các cơ quan chức năng,	Thanh tra tỉnh	Thanh tra Sở	Theo Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 và Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2018	Quy chế được UBND tỉnh phê duyệt hoặc ban hành. Cụ thể hóa việc thực hiện theo kế hoạch hàng năm.

13		Thanh tra tỉnh	Thanh tra Sở,	Trong năm 2018	Đề án (hoặc phương án) trình UBND tỉnh phê duyệt		
		Trình UBND tỉnh phương án xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra của tỉnh.					
14		Cục Thuế tỉnh	- Chi cục QL Đất đai. - Phòng Giá đất - BTĐC. - Văn phòng Đăng ký đất đai	Năm 2018	Tăng tỷ lệ giao dịch trực tuyến qua từng năm		
		Tiếp tục đẩy mạnh các hình thức giao dịch điện tử giữa doanh nghiệp với cơ quan thuế, cơ quan hải quan (khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử, giải đáp vướng mắc quan thư điện tử,...) nhằm giảm chi phí và thời gian thực hiện thủ tục hành chính về thuế của doanh nghiệp.					
15		Sở Nội vụ	- Văn phòng Sở. - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tiến độ cụ thể theo Kế hoạch	Kết quả cụ thể theo kế hoạch		
		- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh; tập trung vào đơn giản hóa thủ tục hành chính; rà soát, kiểm tra, nâng cao hiệu quả hoạt động cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính. - Tham mưu chỉ đạo các giải pháp để cải thiện và nâng cao chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.					
16		Sở Xây dựng	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Trong quý III/2018			
		Xây dựng quy trình liên thông cấp giấy phép xây dựng, đánh giá tác động môi trường, phòng cháy chữa cháy, đầu nối hạ tầng kỹ thuật; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại một đầu mối là Sở Xây dựng					
17		Văn phòng Sở.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo tiến độ Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh			
		Sử dụng cơ sở dữ liệu Kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để chia sẻ thông tin, giám số lượng giấy tờ, số lần nộp hồ sơ, giấy tờ trùng lặp; nghiên cứu cải tiến, tích hợp các tờ khai, biểu mẫu để đơn giản hóa và giảm số lượng biểu mẫu, tờ khai trong từng thủ tục hành					

	chính						
18	Triển khai thanh toán phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trực tuyến, không dùng tiền mặt	Văn phòng Sở.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo tiến độ Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh			
IV Chỉ số Chi phí không chính thức – 4 nhiệm vụ, giải pháp							
19	Năm 2018: đạt trên 6 điểm - Đến năm 2020: đạt trên 6,5 điểm	Thanh tra tỉnh	Thanh tra Sở	Năm 2018	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cho UBND tỉnh. Trình UBND tỉnh phương án tổ chức đường dây nóng về chi phí không chính thức		
20	Chú trì, tham mưu hiệu quả kế hoạch phát triển nhân lực khối hành chính sự nghiệp.	Sở Nội vụ	Văn phòng Sở.	Theo Kế hoạch được duyệt	Theo Kế hoạch được duyệt		
21	Tổng hợp phân ánh của người dân, doanh nghiệp qua kết quả khảo sát mức độ hài lòng, tham mưu UBND tỉnh biện pháp xử lý những đơn vị, địa phương có tình trạng những nhiều.	Sở Nội vụ	- Văn phòng Sở. - Các phòng, đơn vị liên quan	Thực hiện ngay trong tháng 5/2018 và thực hiện hàng năm sau khi công bố báo cáo chỉ số hài lòng.	Dự thảo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Báo cáo kết quả thực hiện theo chỉ đạo		
22	- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và quán triệt cho công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình nghiêm túc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, Luật Cán bộ, công chức, Luật	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên			

		Viên chức. - Kiểm tra và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức tự ý đặt ra các khoản thu, những nhiễu, tiêu cực khi giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.				
V						
Chỉ số Cảnh tranh bình đẳng – 4 nhiệm vụ, giải pháp						
	- Năm 2018: đạt trên 5 điểm - Đến năm 2020: đạt trên 6 điểm	Thực hiện nhất quán nguyên tắc không phân biệt đối xử trong thụ hưởng chính sách, thực hiện bình đẳng, minh bạch quyền và nghĩa vụ của các thành phần kinh tế theo quy định pháp luật: các sở, ngành, địa phương xây dựng và công bố rộng rãi bản cam kết về không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch trong tiếp cận tài liệu pháp lý, quy hoạch, kế hoạch, tài liệu ngân sách, danh mục dự án thu hút đầu tư, danh mục dự án đầu tư công trung hạn, quỹ đất, tín dụng, thuế, bảo hiểm, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ sự nghiệp kinh tế (điện, nước, viễn thông, môi trường, ...), dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Hình thức công bố: Bản cam kết được công bố có định trên trang thông tin điện tử và tại Trụ sở cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng Số	Các phòng, đơn vị liên quan	Hoàn thành việc công bố trong quý IV/2018	
23		Triển khai toàn diện Đề án Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh nhằm tạo sự thuận lợi, bình đẳng trong giải quyết các thủ tục hành chính cho tất cả các thành phần kinh tế.	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các phòng, đơn vị liên quan	Đưa vào vận hành trong quý III/2018 và mở rộng cung cấp dịch vụ trong các năm tiếp theo	
24		Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện để tránh tình trạng ưu ái, trao đặc quyền về tiếp cận đất đai,	Sở Tài nguyên và	Các đơn vị có liên quan	Năm 2018	
25						

26	Thực hiện đúng quy định của Luật Đầu thầu năm 2013, bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp. Lựa chọn nhà đầu tư để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, dự án đầu tư có sử dụng đất.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Phòng Kế hoạch – Tài chính. - Các Chi cục, đơn vị sự nghiệp	Năm 2018			
VI	Chỉ số Tinh năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh – 02 nhiệm vụ, giải pháp						
27	- Năm 2018: đạt trên 5,5 điểm	Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thực hiện thường xuyên và nghiêm túc	Văn phòng UBND tỉnh thăm tra hồ sơ trình của các sở, ngành, địa phương; không duyệt trên Phần mềm nhắc việc, trả lại cơ quan tham mưu nếu thực hiện không đúng chỉ đạo của UBND tỉnh; không đăng ký lịch họp lãnh đạo UBND tỉnh nếu hồ sơ trình không đạt yêu cầu		
28	- Đến năm 2020: đạt trên 6 điểm						
29	- Rà soát, kiện toàn các bộ phận tham mưu chuyên môn có năng lực, trình độ, tính năng động và đề cao trách nhiệm phục vụ; đáp ứng yêu cầu trên.						
30	Rà soát, kiện nghị xử lý những bất cập, vướng mắc trong các quy định của Trung ương và của tỉnh;	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Theo chế độ báo cáo định	Các báo cáo đề xuất, kiện nghị		

		<p>báo cáo đầy đủ trong báo cáo định kỳ về thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP, Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ; báo cáo kiến nghị ngay nếu vẫn đề cấp thiết.</p>				Kỳ	
--	--	--	--	--	--	----	--

